

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 12 – 4 - 2019.

V/v ly hôn giữa chị H và anh Tr.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST – HNGĐ ngày 28/3/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 01, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/11/2018 cũng như lời khai chị Ngô Thị H tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Trần Văn Tr vào tháng 02/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Đến tháng 06/2017 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác

định tình cảm giữa chị và anh Tr không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung: Chị Ngô Thị H trình bày giữa chị và anh Tr có một con chung là cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 20/12/2015 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung hiện đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu Trần Bảo Tr và không yêu cầu anh Tr phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Tr không có mặt (anh Tr có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt). Lời khai của anh Tr tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào tháng 02/2015 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H ham chơi không quan tâm đến chồng con. Mặc dù anh và gia đình đã khuyên bảo nhưng chị H vẫn không thay đổi. Đến tháng 02/2018 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh Tr cũng nhất trí thuận tình ly hôn với chị Ngô Thị H.

Về con chung anh Tr xác định có một con chung là cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 20/12/2015 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh Tr có nguyện vọng để chị H nuôi cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 20/12/2015 và anh Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Văn Tr; Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 20/12/2015 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H và anh Trần Văn Tr đều cư trú tại huyện N, nay chị Ngô Thị H xin ly hôn anh Trần Văn Tr Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Tr vắng mặt nhưng anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Văn Tr vào tháng 02 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 7/2017 thì vợ chồng chị H anh Tr sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh Tr cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị H và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Trần Văn Tr có một con chung là cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 20/12/2015 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung hiện đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị H anh Tr đều thống nhất giao cháu Bảo Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Thấy việc thỏa thuận của chị H anh Tr là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Ngô Thị H và anh Trần Văn Tr đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Văn Tr.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 20/12/2015 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số BB/2012/06395 ngày 21/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương